

Silimper® Inject

**Kem tiêm không thấm nước,
dựa trên nhựa silan và siloxan**

Mô tả

Kem tiêm không thấm nước, dựa trên nhựa silan và siloxan, lý tưởng cho việc bảo vệ chống lại sự gia tăng độ ẩm trong tường.



Lĩnh vực ứng dụng

Đẩy nước và ngăn chặn sự phát triển của hơi ẩm trong hầu hết các loại tường được làm vật liệu như:

- Gạch
- Bê tông
- Thạch cao
- Đá vôi
- Vữa
- Đá tự nhiên

Đóng gói

600ml/gói

Hình thức

Trắng sữa, sệt

Đặc tính - Ưu Điểm

- Tiêm vào các lỗ khoan tường và lan rộng theo chiều sâu, ở các khu vực xung quanh lỗ khoan, tạo thành một rào cản chống thấm nước liền mạch
- Bảo vệ các bức tường xây và mặt tiền khỏi sự gia tăng độ ẩm, sự bay màu và các chất ô nhiễm
- Thi công dễ dàng và đơn giản, không chảy và ố màu
- Không cần máy bơm đặc biệt để đẩy đầy các lỗ
- Cmột thành phần, sẵn sàng sử dụng
- Khả năng thấm sâu vượt trội, dễ dàng lan rộng bên trong tường
- Cung cấp khả năng bảo vệ khỏi sương giá
- Chống kiềm
- Thời gian sống dài
- Không để lại cặn, chỉ có thể làm bề mặt hơi biến màu
- Có thể thi công mà không làm mất vật liệu, trong một ứng dụng duy nhất - không cần thời gian chờ để bơm vật liệu (trái ngược với hệ thống tiêm áp lực) và không cần tiêm lại (trái ngược với hệ thống tiêm bằng trọng lực)
- Không ăn da, không cháy, không có hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (Zero VOC)



Hướng dẫn thi công

Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải sạch, khô, không dính bụi, dầu, mỡ, bụi bẩn và các vật liệu rời. Lỗ có đường kính 12mm nên được khoan ở độ cao cách mặt sàn khoảng 15-20cm và khoảng cách giữa các lỗ khoan nên từ 10-12cm. Độ sâu lỗ khoan nên nhỏ độ dày tường hơn 2-3cm. Khi các lỗ vừa được khoan, nên sử dụng máy thổi khí nén khô để làm sạch khu vực bên trong chúng và loại bỏ hết bụi và mảnh vụn bên trong.

Thi công

Ống phân phối được đưa tới toàn bộ độ sâu của lỗ đã khoan. Gói vật liệu được đặt trong súng cơ khí hoặc thủ công và nguyên liệu được ép vào lỗ. Trong trường hợp tường có lỗ rỗng, nên xử lý riêng từng mặt của tường. Nếu là tường đá, nên khoan các lỗ tại các mạch vữa, sao cho tất cả các lỗ đều ở cùng độ cao xấp xỉ nhau. Trong trường hợp đá xốp, việc khoan có thể được thực hiện trực tiếp trên đá.

Tùy thuộc vào tính chất của đá, có thể yêu cầu các lỗ trên cả hai mặt của bức tường hoặc nhiều lỗ trên tổng thể có thể được yêu cầu. Hoạt chất thẩm thấu vào lớp nền, trong khoảng thời gian từ 30 phút đến vài giờ, tùy thuộc vào độ xốp của lớp nền. Chất kem màu trắng sữa biến mất không để lại tồn dư. Các lỗ sau đó phải được bịt kín bằng cách sử dụng các loại vữa sửa chữa thích hợp, ví dụ: **Neorep®**, **Neocret®**.

Những lưu ý đặc biệt

- **Silimper® Inject** không thích hợp cho các ứng dụng bề mặt sũng nước
- Sản phẩm đạt hiệu quả khi độ ẩm bên trong tường không vượt quá 80%
- **Silimper® Inject** có nồng độ rất cao và nó được sử dụng ở dạng cô đặc mà không cần pha loãng với nước hoặc dung môi
- Trên bề mặt đá sẫm màu, **Silimper® Inject** có thể làm đá biến màu nhẹ

Hình thức (sau khi thi công)	Màu trắng sữa, dạng sệt
Đóng gói	Gói 600ml
Vệ sinh dụng cụ - Tẩy vết bẩn	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trường hợp vết bẩn đã đông cứng, chỉ bằng biện pháp cơ học.
Mã UFI	53J0-Y0MD-U00N-F0QX

Đặc tính kỹ thuật

Tỷ trọng(+20°C)	0,92 gr/cm ³
Độ phủ: ~ 5 mét tuyến tính của lỗ khoan có đường kính 12mm (mỗi gói 600ml)	

Bảng chỉ định lượng yêu cầu tính bằng ml

	Độ dày tường			
	110mm	150mm	220mm	330mm
Mỗi lỗ khoan	9	13,5	21,5	33,9
Độ dài tường 1m	84	126	200	316
Độ dài tường 10m	762	1.143	1.811	2.859
Độ dài tường 20m	1.516	2.273	3.600	5.684
Độ dài tường 30m	2.269	3.403	5.389	8.509
Độ dài tường 40m	3.022	4.533	7.178	11.334

* Các tính toán trên đề cập đến khoảng cách 12cm giữa các lỗ khoan và độ sâu khoan nhỏ hơn chiều dày tổng thể của tường là 3cm. Đường kính của mỗi lỗ là $d = 12\text{mm}$.
Do tính chất của các bức tường khác nhau, có thể có những dung sai đáng kể trong tiêu thụ vật liệu và chúng.

Điều kiện thi công

Độ ẩm tường	<80%
Nhiệt độ thi công	+5°C / +35°C



Lưu trữ

1 năm, nếu được bảo quản trong bao bì nguyên ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và bức xạ mặt trời.

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
T. +30 2310 467275

www.neotex.gr ● export@neotex.gr